TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17/2022**/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 08 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Trang Chí T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố Mỹ Lợi, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: số 70/2 đường Trần Thị Thơm, khu phố 3, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Ruộng Cạn, xã Bình Nghị, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: số 70/2 đường Trần Thị Thơm, khu phố 3, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải ngày 25/02/2022, nội dung hòa giải để anh Trang Chí T và chị Trần Thị Th đoàn tụ, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/02/2022, chị Th và anh T đã thỏa thuận:

- Về hôn nhân: anh Trang Chí T và chị Trần Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: anh T và chị Th thống nhất, giao cháu Trương Gia Phương N sinh năm 30/5/2020 cho anh Tâm trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Khôngcó, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên

bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh T và chị Th mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Trang Chí Tvà chị Trần Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Gia Phương N sinh năm 30/5/2020 cho anh Trang Chí T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Khôngcó, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trang Chí T và chị Trần Thị Thmỗi người phải chịu là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí là 300.000 đồng mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu số 0004742 và 0004741 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Mỹ Tho, TG;
- Ủy ban nhân dân phường Nhị Mỹ, TX Cai Lậy, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh